

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 34/2022/HS-ST

Ngày: 16/3/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn B

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng A – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trần Nhật Đ, sinh năm: 1991, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT: Số 04/1 đường T, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh L; Nơi ở: Số 04/1 đường T, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lái xe; Học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn T, sinh năm: 1964; Con bà Trần Thị Thanh T, sinh năm: 1966; Vợ Trương Nhật Á, sinh năm: 1996; Có 01 người con sinh năm 2021. Hiện trú tại: Số 04/1 đường T, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh L.

Tiền án; Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 23/9/2019, bị Công an phường 3, thành phố Đà Lạt xử phạt 200.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự ở trên đường phố”. Bị cáo nộp phạt vào ngày 23/9/2019.

Bị cáo tại ngoại tại Số 04/1 đường T, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Hồng G, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Công an Phường 2, thành phố Đ, tỉnh L.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Đinh Minh P, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Công an Phường 2, thành phố Đ, tỉnh L.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 25/01/2022, Nguyễn Trần Nhật Đ cùng 02 người bạn đi nhậu tại quán cháo lòng Di Linh trên đường Lữ Gia, phường 9, thành phố Đà Lạt. Sau khi nhậu xong, khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Trần Nhật Đ một mình điều khiển xe mô tô, biển số: 49B1-870.60 đến trụ sở Công an phường 2, thành phố Đà Lạt để hỏi căn cước của vợ Đ tại sao chưa có. Khi vào phòng tiếp công dân, Đ gặp 01 cán bộ mặc trang phục Công an nhân dân là Thượng úy Đinh Minh P đang trực tiếp dân, Đ kéo khẩu trang xuống hỏi: “Anh G đâu, có anh G ở đây không, em muốn hỏi căn cước công dân của vợ em tại sao đến nay vẫn chưa có?” Để đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid, đồng chí P yêu cầu Đ kéo khẩu trang lên rồi nói chuyện nhưng do đã sử dụng chất uống có cồn nên Đ đã cãi nhau to tiếng với đồng chí P. Lúc này, tại phòng tiếp công dân còn có ông Trần Lê Hương Bình, sinh năm 1960, trú tại: 7/7 Bùi Thị Xuân, phường 2, thành phố Đà Lạt đang liên hệ làm việc tại đây và đồng chí Thượng úy Phạm Hồng G là cán bộ Công an phường 2, thành phố Đà Lạt đang mặc trang phục Công an nhân dân đang trực ban đi ra phòng tiếp công dân để làm việc với ông Bình. Thấy đồng chí G thì Đ có hỏi vì sao chưa có căn cước công dân của vợ Đ thì đồng chí G có giải thích nhưng Đ to tiếng nói lại và tháo khẩu trang ra, lúc này đồng chí G có nhắc nhở và nói Đ phải đeo khẩu trang vào khi nói chuyện thì Đ có nhặt khẩu trang lên và tiếp tục chỉ tay vào mặt đồng chí G chửi bới rồi dùng tay phải nắm 01 cái trứng vào mặt đồng chí G làm đồng chí G té ngã về phía sau. Thấy vậy, đồng chí P không chể, đè Đ xuống đất thì Đ chống cự, giằng co và giật đứt 01 cúc áo và quần hàm bên trái của đồng chí P. Sau đó, Công an phường 2, thành phố Đà Lạt tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Trần Nhật Đ

Vật chứng thu giữ:

- 01 áo quân phục Cảnh sát nhân dân màu xanh tay ngắn (*cầu vai tay áo bị rách*).

- 01 quân hàm cấp bậc thượng úy.

- 01 đai đeo quân hàm.

- 01 cúc áo màu vàng có huy hiệu Công an nhân dân.

- 01 Căn cước công dân số 068091001674 mang tên Nguyễn Trần Nhật Đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại cho Đ.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng nâu đen, biển số 49B1-870.60. Đây là tài sản của chị Trương Nhật Ánh, sinh năm: 1996, trú tại: 4/4 Thông Thiên Học, phường 2, thành phố Đà Lạt (vợ của Đ) và không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại cho chị Ánh.

- 01 USB chứa đoạn video được trích từ camera nội bộ Công an Phường 2, thành phố Đà Lạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Phạm Hồng G không có yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật hay yêu cầu gì khác.

- Anh Đinh Minh P bị Đ giết đứt cúc áo, quân hàm, anh P không có yêu cầu bồi thường gì đối với vụ việc trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/CT-VKSĐL-LĐ ngày 21/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Nguyễn Trần Nhật Đ về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo Khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo không khiếu nại quyết định truy tố và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Nhật Đ phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 330; các điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Nhật Đ mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/3/2022;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả cho anh Đinh Minh P 01 quân hàm cấp bậc thượng úy, 01 đai đeo quân hàm, 01 cúc áo màu vàng có huy hiệu Công an nhân dân.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Hồng G và anh Đinh Minh P có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại cộng đồng để chăm sóc con bị bệnh tim bẩm sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng không có ý kiến hay khiếu

nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc dùng vũ lực nhằm cản trở người thi hành công vụ để người thi hành công vụ không thực hiện được nhiệm vụ của mình là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vào lúc khoảng khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Trần Nhật Đ đến trụ sở Công an phường 2, thành phố Đà Lạt để hỏi căn cước của vợ Đ tại sao chưa có. Khi vào phòng tiếp công dân, Đ kéo khẩu trang xuống hỏi: “Anh G đâu, có anh G ở đây không, em muốn hỏi căn cước công dân của vợ em tại sao đến nay vẫn chưa có?” Để đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid, đồng chí P yêu cầu Đ kéo khẩu trang lên rồi nói chuyện nhưng do đã sử dụng chất uống có cồn nên Đ đã cãi nhau to tiếng với đồng chí P. Lúc này, tại phòng tiếp công dân còn có ông Trần Lê Hương Bình đang liên hệ làm việc tại đây và đồng chí Thượng úy Phạm Hồng G là cán bộ Công an phường 2, thành phố Đà Lạt đang mặc trang phục Công an nhân dân đang trực ban đi ra phòng tiếp công dân để làm việc với ông Bình. Thấy đồng chí G thì Đ có hỏi vì sao chưa có căn cước công dân của vợ Đ thì đồng chí G có giải thích nhưng Đ to tiếng nói lại và tháo khẩu trang ra, lúc này đồng chí G có nhắc nhở và nói Đ phải đeo khẩu trang vào khi nói chuyện thì Đ có nhặt khẩu trang lên và tiếp tục chỉ tay vào mặt đồng chí G chửi bới rồi dùng tay phải nắm 01 cái trứng vào mặt đồng chí G làm đồng chí G té ngã về phía sau. Thấy vậy, đồng chí P không ché, đe Đ xuống đất thì Đ chống cự, giằng co và giật đứt 01 cúc áo và quần hăm bên trái của đồng chí P.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách hung hăng, liều lĩnh, xâm phạm trái pháp luật đến thân thể những người đang thi hành công vụ được giao nhằm bảo đảm thực hiện chức năng của nhà nước, duy trì trật tự, sự ổn định của xã hội. Hành vi của bị cáo đã cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, biên bản bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trần Nhật Đ phạm tội “Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt qui định

tại Khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự như quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tình tiết tăng nặng.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi con nhỏ bị bệnh tim bẩm sinh nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Nguyễn Trần Nhật Đ được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra để xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án còn lại 01 quân hàm cấp bậc thượng úy, 01 đai đeo quân hàm, 01 cúc áo màu vàng có huy hiệu Công an nhân dân của anh Đinh Minh P nên tuyên trả lại cho anh P.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trần Nhật Đ phạm tội “Chống người thi hành công vụ” .

- Áp dụng Khoản 1 Điều 330; Các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trần Nhật Đ 01 (*Một*) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (*Hai*) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/3/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Trần Nhật Đ cho Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Trả cho anh Đinh Minh P: 01 (một) quân hàm cấp bậc thượng úy, 01 (một) đai đeo quân hàm, 01 (một) cúc áo màu vàng có huy hiệu Công an nhân dân.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2022 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trần Nhật Đ phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Chu Văn B